

ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG

CHUYÊN ĐỀ

**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI
KẾ HOẠCH KIỂM ĐIỂM, ĐỀ NGHỊ THI HÀNH
KỶ LUẬT ĐỐI VỚI TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN**

MỤC LỤC

A. THÔNG TIN CHUNG	4
B. NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ	5
I. KHÁI NIỆM, Ý NGHĨA VÀ TÁC DỤNG CỦA VIỆC KIỂM ĐIỂM TRONG XEM XÉT, ĐỀ NGHỊ THI HÀNH KỶ LUẬT	5
1. Một số khái niệm	5
2. Yêu cầu	6
3. Ý nghĩa, tác dụng của việc kiểm điểm trong xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật.....	7
4. Các mối quan hệ.....	8
II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH KIỂM ĐIỂM, ĐỀ NGHỊ THI HÀNH KỶ LUẬT	10
1. Các loại kế hoạch kiểm điểm trong xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật	10
2. Đối với kế hoạch kiểm điểm theo quy trình kép	10
3. Đối với kế hoạch kiểm điểm theo quy trình độc lập/thông thường..	14
4. Một số sai sót thường gặp.....	16
III. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH KIỂM ĐIỂM, ĐỀ NGHỊ THI HÀNH KỶ LUẬT	16
1. Tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch kiểm điểm.....	17
2. Tổ chức hội nghị kiểm điểm	18
3. Một số kinh nghiệm.....	20
4. Đại diện tổ chức đảng có thẩm quyền gặp, nghe đại diện tổ chức đảng, đảng viên vi phạm trình bày ý kiến	21
5. Một số sai sót thường gặp.....	22
IV. PHÂN TÍCH MỘT SỐ SAI SÓT THƯỜNG GẶP KHI XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH KIỂM ĐIỂM, ĐỀ NGHỊ THI HÀNH KỶ LUẬT	22
1. Một số sai sót thường gặp trong xây dựng kế hoạch kiểm điểm	23

2. Một số sai sót thường gặp trong quá trình triển khai kế hoạch kiểm điểm	24
C. CHẾ ĐỘ LẬP VÀ QUẢN LÝ HỒ SƠ	27
D. THẢO LUẬN, THỰC HÀNH	27

CHUYÊN ĐỀ

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH KIỂM ĐIỂM, ĐỀ NGHỊ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐỐI VỚI TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Đối tượng bồi dưỡng: Cán bộ UBKT, cơ quan UBKT cấp tỉnh, cấp xã.

2. Thời lượng: 05 tiết (225 phút), gồm: Lý thuyết: 03 tiết (135 phút); Thảo luận, xử lý tình huống: 02 tiết (90 phút).

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu chung

Trang bị, cung cấp, cập nhật kiến thức về xây dựng kế hoạch và các bước triển khai kế hoạch kiểm điểm, đề nghị thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên và kỹ năng tương ứng, góp phần nâng cao năng lực trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ ngành Kiểm tra Đảng có phẩm chất đạo đức, thực sự bản lĩnh liêm chính, chuyên nghiệp, năng lực ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Về kiến thức: Trang bị, cung cấp, cập nhật (nâng cao) cho học viên những kiến thức chung, cơ bản và nâng cao về xây dựng kế hoạch và cách bước triển khai kế hoạch kiểm điểm, đề nghị thi hành kỷ luật.

- Về kỹ năng: Bồi dưỡng, cung cấp, nâng cao cho học viên một số kỹ năng xây dựng, triển khai kế hoạch kiểm điểm trong xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên để thực hiện có hiệu lực, hiệu quả nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Về thái độ, phẩm chất: Góp phần nâng cao phẩm chất, tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo của học viên trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; nâng cao nhận thức về vai trò và trách nhiệm của cán bộ kiểm tra trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm điểm và đề nghị thi hành kỷ luật; yêu cầu đảm bảo dân chủ, công tâm, khách quan khi tổ chức kiểm điểm, thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên.

4. Phương pháp giảng dạy, học tập

- Trong quá trình giảng dạy, giảng viên cần có những dẫn chứng, những ví dụ về một số vụ việc cụ thể để học viên hiểu kỹ hơn các nội dung trong chuyên đề.

- Sử dụng phương pháp truyền đạt tích cực, lấy học viên làm trung tâm kết hợp với việc sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Tăng cường thảo luận và giải quyết tình huống để học viên cùng học tập, rèn luyện, rút ra kinh nghiệm sau mỗi chuyên đề. Trong thảo luận trên lớp, giảng viên đóng vai trò hướng dẫn, gợi ý nhằm phát huy kinh nghiệm thực tế và khả năng giải quyết vấn đề của học viên; định hướng và kiểm soát để nội dung thảo luận bám sát mục tiêu bồi dưỡng.

B. NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ

I. KHÁI NIỆM, Ý NGHĨA VÀ TÁC DỤNG CỦA VIỆC KIỂM ĐIỂM TRONG XEM XÉT, ĐỀ NGHỊ THI HÀNH KỶ LUẬT

1. Một số khái niệm

(1) "*Kiểm điểm có nghĩa là việc xem xét, đánh giá lại từng cái hoặc từng việc để có được một nhận định chung*" theo Từ điển Tiếng Việt¹.

Diễn giải một cách dễ hiểu, kiểm điểm là một quá trình tự mình nhìn nhận lại hoặc được tổ chức yêu cầu xem xét lại những việc đã làm, những hành vi đã thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định. Sau khi xem xét và đánh giá, việc kiểm điểm giúp chúng ta xác định rõ những điểm đã làm tốt, những điều chưa tốt, những sai sót hoặc thiếu sót để cải thiện cho các lần sau. Đối với những điều chưa tốt, kiểm điểm là cơ sở để tìm ra giải pháp và hành động cụ thể nhằm sửa chữa, cải thiện bản thân, công việc hoặc cách thức hoạt động.

* Trong thực tiễn, thường gặp các dạng kiểm điểm sau:

- *Kiểm điểm cá nhân*: Là việc mỗi cá nhân tự đánh giá bản thân, rút ra bài học kinh nghiệm và xây dựng kế hoạch để hoàn thiện mình.

- *Kiểm điểm công tác*: Là hoạt động đánh giá hiệu quả công việc trong một giai đoạn cụ thể của một tập thể hoặc cá nhân.

- *Kiểm điểm đảng viên*: Là việc đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm của người đảng viên theo Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng.

- *Kiểm điểm trong đảng* được hiểu là quá trình tổ chức đảng, đảng viên tự xem xét, đánh giá toàn diện các mặt công tác (*tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong, lề lối làm việc, ...*) thường là định kỳ, hằng năm hoặc khi có dấu hiệu vi phạm; thông qua đó, làm rõ những ưu điểm, kết quả đạt được, đồng thời chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém, phân tích nguyên nhân và đề ra phương hướng, biện pháp khắc phục.

¹ Từ điển Tiếng Việt, Nhà xuất bản Khoa học xã hội - Trung tâm Từ điển học, Hà Nội, 1994

- *Kiểm điểm trong xem xét, thi hành kỷ luật đảng*: là quá trình đánh giá lại một cách toàn diện đối với từng vi phạm, khuyết điểm cụ thể. Mục tiêu là làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức đảng và từng đảng viên liên quan. Từ đó, tạo ra cơ sở, căn cứ vững chắc để nhìn nhận, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, đúng về nội dung, tính chất, mức độ, nguyên nhân và hậu quả của vi phạm. Điều này giúp chúng ta đối chiếu và áp dụng đúng điều, khoản, quy định về xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên.

(2) "*Kế hoạch là những điều vạch ra một cách có hệ thống về những công việc dự định làm trong một thời gian nhất định, với cách thức, trình tự, thời hạn tiến hành*"².

Có thể hiểu kế hoạch kiểm điểm là một hệ thống các công việc được dự định để xem xét, đánh giá lại từng vấn đề hoặc từng việc, nhằm có được một nhận định chung về vi phạm, với cách thức, trình tự và thời hạn tiến hành rõ ràng.

- *Kế hoạch kiểm điểm, đề nghị thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên* là phương pháp và cách làm khoa học để xem xét, đánh giá lại từng vi phạm, khuyết điểm của tổ chức đảng và đảng viên theo một trình tự nhất định. Trình tự này được quy định cụ thể trong Quyết định số 354-QĐ/UBKTTW, ngày 22/12/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về các quy trình thực hiện kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng.

2. Yêu cầu

Đối với đoàn (tổ) xem xét, thi hành kỷ luật ngoài việc nắm vững nghiệp vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, cần phải biết vận dụng nghiệp vụ đối với từng trường hợp, tình huống kiểm điểm cụ thể:

- **Nắm vững kiến thức**: Nắm vững đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; hiểu sâu, có hệ thống về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật nói chung.

- **Tinh thông nghiệp vụ**: vận dụng kiến thức, kinh nghiệm, thái độ và các phẩm chất cá nhân để tổ chức kiểm điểm trong xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật đảng một cách khách quan, chính xác.

- **Thận trọng và chặt chẽ**: Bước kiểm điểm là thủ tục bắt buộc, liên quan đến thẩm quyền thi hành kỷ luật và thẩm quyền quản lý cán bộ theo phân cấp. Điều này đòi hỏi sự thận trọng tối đa và quy trình phải chặt chẽ, vì mọi quyết định cuối cùng đều liên quan đến sinh mệnh chính trị của đảng viên trước khi trình cấp có thẩm quyền bỏ phiếu biểu quyết kỷ luật.

² Từ điển Tiếng Việt, Nhà xuất bản Khoa học xã hội - Trung tâm từ điển học, Hà Nội, 1994

3. Ý nghĩa, tác dụng của việc kiểm điểm trong xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật

Một cuộc kiểm điểm được tiến hành nghiêm túc, kỹ lưỡng và đúng quy định là tiền đề quan trọng để việc thi hành kỷ luật diễn ra công bằng, đúng người, đúng vi phạm.

3.1. Ý nghĩa

- Kiểm điểm buộc các tổ chức đảng và đảng viên phải nghiêm túc tự soi, tự sửa, nhìn nhận lại những việc đã làm, đối chiếu với các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Quá trình này giúp họ không chỉ phát hiện và khắc phục khuyết điểm, hạn chế mà còn nhận ra và phát huy những ưu điểm của mình. Đây là một phương pháp hữu hiệu để mỗi cá nhân và tập thể tự hoàn thiện, góp phần làm cho Đảng ngày càng trong sạch và vững mạnh.

- Kiểm điểm là một cách thức quan trọng để thực hiện và bảo đảm quyền dân chủ của tổ chức đảng, đảng viên, đã được quy định rõ trong Điều lệ Đảng và các nguyên tắc sinh hoạt nội bộ Đảng. Điều lệ Đảng quy định rõ: "*trước khi biểu quyết, mỗi thành viên được phát biểu ý kiến của mình*". Trong quá trình kiểm điểm, đảng viên hoặc tổ chức đảng bị xem xét kỷ luật có quyền được trình bày, giải trình, bảo vệ quan điểm của mình và được lắng nghe. Điều này không chỉ đảm bảo sự công bằng mà còn giúp các quyết định kỷ luật dựa trên thông tin đầy đủ, đa chiều, tránh sự áp đặt, chủ quan. Kiểm điểm là bước để thực hiện nguyên tắc này một cách hiệu quả. Mỗi đảng viên phải thẳng thắn tự đánh giá bản thân (tự phê bình) và các đồng chí khác có quyền, trách nhiệm đóng góp ý kiến, chỉ ra khuyết điểm (phê bình). Sự đối thoại thẳng thắn này là biểu hiện sống động của nền dân chủ trong Đảng.

- Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng đã nhấn mạnh sự công khai, dân chủ, khách quan, công tâm, thận trọng, chặt chẽ, chính xác, nghiêm minh trong quá trình kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật. Điều này khẳng định rõ ràng, kiểm điểm phải được tiến hành trong một không khí dân chủ, minh bạch để đảm bảo tính chính xác và sự đồng thuận của đông đảo đảng viên.

3.2. Tác dụng

- Kiểm điểm có tác dụng trực tiếp trong việc thúc đẩy tinh thần tự phê bình và phê bình trong toàn Đảng, giúp đảng viên và tổ chức đảng nhận thức rõ về ưu điểm, hạn chế và khuyết điểm của bản thân. Quan trọng hơn, kiểm điểm giúp phát hiện và ngăn chặn sớm những biểu hiện suy thoái, như "tự diễn biến," "tự chuyển hóa," tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Khi các vi phạm được làm rõ, nguyên nhân được phân tích kỹ lưỡng và các ý kiến được lắng nghe, quyết định kỷ luật sẽ nhận được sự đồng tình của đa số đảng viên. Sự đoàn kết trong nội bộ được xây dựng trên cơ sở trao đổi, thảo luận dân chủ mọi công việc. Khi nghị quyết được ban hành theo đa số của những người có ý thức tổ chức, mọi thành viên sẽ tự giác chấp hành nghiêm túc. Điều này không chỉ giúp việc thi hành kỷ luật diễn ra thuận lợi mà còn hạn chế tối đa các trường hợp khiếu nại kỷ luật Đảng do thiếu khách quan hoặc chưa minh bạch.

4. Các mối quan hệ

4.1. Mối quan hệ giữa kiểm điểm - thi hành kỷ luật đảng - khiếu nại kỷ luật đảng

- Dựa trên kết quả kiểm điểm, cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền sẽ xem xét, quyết định hình thức kỷ luật phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của vi phạm theo các quy định của Đảng (như khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ đối với đảng viên; khiển trách, cảnh cáo, giải tán đối với tổ chức đảng).

- Việc thi hành kỷ luật nghiêm minh, kịp thời đối với các tổ chức và đảng viên vi phạm thể hiện tính nghiêm minh của Điều lệ Đảng, củng cố kỷ cương, kỷ luật trong toàn Đảng, tăng cường uy tín, lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, khẳng định Đảng luôn tự chỉnh đốn để xứng đáng là đội tiên phong của giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

- Thi hành kỷ luật là biện pháp răn đe mạnh mẽ, ngăn chặn các hành vi vi phạm khác trong tương lai. Khi đảng viên và tổ chức đảng thấy rõ hậu quả của việc không tuân thủ kỷ luật, sẽ có ý thức chấp hành nghiêm túc hơn.

Nếu quá trình kiểm điểm không được thực hiện đầy đủ, thiếu khách quan, việc thi hành kỷ luật có thể dẫn đến oan sai, gây mất đoàn kết nội bộ và giảm sút niềm tin của đảng viên.

- Khiếu nại kỷ luật Đảng là quyền của tổ chức đảng và đảng viên khi không đồng ý với quyết định kỷ luật đối với mình. Đây là một cơ chế quan trọng, có vai trò kiểm tra, giám sát ngược lại đối với quá trình kiểm điểm và thi hành kỷ luật.

- Khiếu nại là công cụ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức đảng/đảng viên, cho phép tổ chức đảng/đảng viên được trình bày lại vấn đề, cung cấp thêm chứng cứ và yêu cầu cấp trên xem xét lại quyết định.

- Cơ chế khiếu nại buộc các tổ chức đảng và cá nhân thực hiện kiểm điểm và thi hành kỷ luật phải làm việc thận trọng, chính xác và tuân thủ chặt chẽ quy định. Bởi lẽ, mọi sai sót trong quá trình kiểm điểm hay quyết định kỷ luật đều có thể bị khiếu nại và xem xét lại bởi cấp trên. Điều này đòi hỏi sự tỉ mỉ, cụ thể, khách quan trong mọi công đoạn.

- Từ thực tiễn giải quyết khiếu nại, các cơ quan kiểm tra có thể phát hiện những điểm chưa hợp lý, chưa chặt chẽ trong các quy định, quy trình về kiểm điểm và thi hành kỷ luật. Từ đó rà soát, bổ sung và hoàn thiện các văn bản quy định, giúp cho công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng ngày càng khoa học, chặt chẽ và hiệu quả hơn.

- Khiếu nại được giải quyết một cách công tâm, khách quan, minh bạch và đúng quy định sẽ củng cố niềm tin của đảng viên và quần chúng nhân dân vào công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Ngược lại, nếu khiếu nại không được giải quyết thỏa đáng hoặc có dấu hiệu bao che, thiếu minh bạch, khách quan, sẽ làm suy giảm lòng tin của đảng viên.

** Mọi quan hệ biện chứng:*

- Kiểm điểm cung cấp cơ sở cho việc thi hành kỷ luật.

- Thi hành kỷ luật thể hiện tính nghiêm minh của Đảng, nhưng tính đúng đắn phụ thuộc vào chất lượng của quá trình kiểm điểm.

- Khiếu nại kỷ luật là cơ chế phản hồi, giúp rà soát lại cả quá trình kiểm điểm và thi hành kỷ luật, giúp hoàn thiện và nâng cao chất lượng của hai khâu kiểm điểm và thi hành kỷ luật.

Khi cả ba khâu này được thực hiện đúng quy định, khách quan và công tâm, sẽ đảm bảo kỷ cương, kỷ luật của Đảng, đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của đảng viên, góp phần quan trọng vào công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

4.2. Mọi quan hệ giữa xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm điểm

Xây dựng kế hoạch là quá trình thiết lập mục tiêu, xác định các bước cần thực hiện; còn triển khai kế hoạch là quá trình đưa các mục tiêu đã vạch ra trong kế hoạch vào thực tế. Cả hai đều đóng vai trò then chốt và không thể thiếu để đảm bảo công tác kiểm điểm, đề nghị thi hành kỷ luật Đảng được thực hiện một cách hiệu quả, đúng quy định, góp phần giữ vững kỷ cương của Đảng. Cụ thể:

- Kế hoạch càng chi tiết, khoa học, chặt chẽ thì việc triển khai càng dễ dàng, đúng hướng, giảm tối đa sai sót không đáng có. Kế hoạch cung cấp lộ trình rõ ràng, phân định vai trò, nhiệm vụ và các bước đi cụ thể.

- Mọi sự cố gắng trong giai đoạn xây dựng kế hoạch sẽ trở nên vô nghĩa nếu không được triển khai một cách nghiêm túc và hiệu quả. Ngược lại, trong quá trình triển khai, những vấn đề phát sinh có thể giúp điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện kế hoạch, để trở nên thực tế và phù hợp hơn với những tình huống đặc thù.

- Việc xây dựng kế hoạch tốt sẽ định hình một quá trình triển khai hiệu quả. Đồng thời, kinh nghiệm từ việc triển khai sẽ cung cấp thông tin phản hồi quý giá để cải tiến và hoàn thiện việc xây dựng kế hoạch cho những trường hợp sau. Điều này tạo nên một chu trình khép kín, nâng cao chất lượng công tác kỷ luật của Đảng.

II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH KIỂM ĐIỂM, ĐỀ NGHỊ THI HÀNH KỶ LUẬT

Công tác kiểm điểm trong xem xét, thi hành kỷ luật Đảng là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, góp phần trực tiếp vào việc nâng cao chất lượng của Đảng và đảm bảo sự nghiêm minh, công bằng trong việc thi hành kỷ luật. Đây không chỉ là quá trình để tổ chức đảng và đảng viên nhận thức rõ về trách nhiệm và hậu quả từ những hành vi của mình, mà còn là cơ chế đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan, nơi mọi ý kiến đều được lắng nghe và quan điểm được trình bày.

Để công tác kiểm điểm, xem xét và thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên được triển khai một cách khoa học, có lộ trình, tránh tùy tiện, bỏ sót các bước, công đoạn và nhiệm vụ, việc xây dựng kế hoạch là yếu tố quan trọng. Kế hoạch kiểm điểm chính là định hướng then chốt, giúp chúng ta thực hiện công việc một cách bài bản, chuyên nghiệp và hiệu quả.

1. Các loại kế hoạch kiểm điểm trong xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật

Trong thực tiễn xem xét, thi hành kỷ luật có nhiều trường hợp, nhiều tình huống đa dạng, dẫn đến việc phải xây dựng các loại kế hoạch kiểm điểm khác nhau. Cụ thể:

- Kế hoạch kiểm điểm theo quy trình kép
- Kế hoạch kiểm điểm theo quy trình độc lập (thông thường):

Trong kế hoạch kiểm điểm theo quy trình độc lập/thông thường có thể phân loại nhỏ tiếp, gồm:

- + Kế hoạch kiểm điểm theo kết luận kiểm tra của cấp ủy/ủy ban kiểm tra.
- + Kế hoạch kiểm điểm theo đề nghị của tổ chức đảng cấp dưới.
- + Một số kế hoạch kiểm điểm dạng rút gọn.

2. Đối với kế hoạch kiểm điểm theo quy trình kép

2.1. Điều kiện

Được áp dụng khi đoàn (tổ) kiểm tra (*kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; xem xét, giải quyết tố cáo,...*) nhận thấy vi phạm đã rõ, đến mức phải xem xét, thi hành

kỷ luật; tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm tự giác nhận khuyết điểm, vi phạm và hình thức kỷ luật; đồng thời có nguyện vọng xin thực hiện quy trình kép.

Trong trường hợp này, trưởng đoàn (tổ) kiểm tra báo cáo, xin ý kiến và được sự đồng ý bằng văn bản của thường trực cấp ủy/ ủy ban kiểm tra cho phép kết hợp thực hiện quy trình xem xét, thi hành kỷ luật đảng.

* *Lưu ý:*

- Đối với các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm tự giác nhận khuyết điểm, vi phạm và hình thức kỷ luật và có đề nghị thực hiện quy trình kép thì trưởng đoàn (tổ) báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định cho phép thực hiện quy trình kép.

- Đối với trường hợp một số tổ chức đảng, đảng viên vi phạm không tự giác nhận khuyết điểm, vi phạm và hình thức kỷ luật; không có nguyện vọng thực hiện quy trình kép thì cấp có thẩm quyền thành lập đoàn (tổ) xem xét, thi hành kỷ luật theo quy trình độc lập quy định tại Quyết định số 354-QĐ/UBKTTW, ngày 22/12/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

2.2. Các bước/ nội dung kế hoạch kiểm điểm

Sau khi đoàn (tổ) kiểm tra (*kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, xem xét, giải quyết tố cáo, ...*) báo cáo cấp ủy/ ủy ban kiểm tra kết luận các vi phạm, khuyết điểm của tổ chức đảng, đảng viên; thường trực cấp ủy/ ủy ban kiểm tra đồng ý cho phép thực hiện quy trình xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật kết hợp, đoàn (tổ) xây dựng kế hoạch kiểm điểm, đảm bảo nguyên tắc kiểm điểm từ dưới lên.

Bản kế hoạch kiểm điểm **cần đảm bảo trình tự và nội dung bố cục** như sau (*có mẫu kế hoạch kiểm điểm*):

(1) *Mục đích, yêu cầu*

+ Làm rõ nội dung, tính chất, mức độ, nguyên nhân vi phạm, khuyết điểm của tổ chức đảng, đảng viên.

+ Kết hợp thực hiện quy trình, thủ tục xem xét, thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm.

+ Việc kiểm điểm xem xét, thi hành kỷ luật phải đảm bảo dân chủ, khách quan, công minh, chính xác, kịp thời; đúng phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thủ tục.

+ Nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng, đảng viên.

+ Yêu cầu các tổ chức đảng được giao tổ chức hội nghị phải phối hợp chặt chẽ với đoàn (tổ) xem xét, thi hành kỷ luật theo đúng quy định.

(2) Nội dung kiểm điểm

+ Nêu rõ đối tượng kiểm điểm: Kiểm điểm đối với tổ chức đảng nào? Đảng viên nào?

+ Xác định rõ nội dung vi phạm, khuyết điểm cụ thể của từng đối tượng.

(3) Phương pháp tiến hành (trình tự các hội nghị)

Liệt kê đầy đủ các hội nghị của cấp ủy, tổ chức đảng mà tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm cần phải kiểm điểm theo nguyên tắc kiểm điểm từ dưới lên (từ chi bộ, đảng bộ cơ sở, đến cấp trên trực tiếp quản lý).

*** Lưu ý đối với mỗi hội nghị kiểm điểm, cần trình bày rõ các yếu tố sau:**

- **Thành phần:** Tùy vào nội dung, đối tượng vi phạm, đoàn/tổ kiểm tra xin ý kiến quyết định về thành phần tham dự hội nghị. Cơ bản gồm:

+ *Hội nghị chi bộ:* Đoàn/tổ kiểm tra, đảng viên trong chi bộ và đại diện cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên dự.

+ *Hội nghị cấp ủy, tổ chức đảng có tổ chức đảng, đảng viên vi phạm:* Các thành viên của cấp ủy hoặc tổ chức đảng, đoàn/tổ kiểm tra, đại diện cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên.

+ *Hội nghị ban thường vụ cấp ủy, cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương:* Các ủy viên ban thường vụ cấp ủy hoặc các cấp ủy viên hoặc thành viên tổ chức đảng hoặc tổ chức trực thuộc Trung ương; lãnh đạo Ủy ban kiểm tra chỉ đạo đoàn/tổ kiểm tra và đoàn/tổ kiểm tra.

- Nội dung/diễn biến hội nghị:

+ Đại diện đoàn (tổ) thông báo những vi phạm, khuyết điểm của tổ chức đảng, đảng viên.

+ Tổ chức đảng/đảng viên trình bày bản kiểm điểm, xác định rõ trách nhiệm về các vi phạm, khuyết điểm, mức độ, tính chất, hậu quả, nguyên nhân của các vi phạm, khuyết điểm và tự nhận hình thức kỷ luật.

+ Hội nghị thảo luận, phân tích, đánh giá các vi phạm, khuyết điểm của tổ chức đảng, đảng viên.

+ Biểu quyết đề nghị thi hành kỷ luật bằng phiếu kín đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm và công bố kết quả. (*Lưu ý: đến bước này, đối tượng bị kiểm điểm được mời ra ngoài trù trường hợp đối tượng là thành viên của cấp ủy/tổ chức đảng*)

+ Tổ chức đảng tổ chức hội nghị xây dựng báo cáo kết quả kiểm điểm, kèm theo biên bản cuộc họp và kết quả biểu quyết gửi tổ chức đảng cấp trên và đoàn (tổ) xem xét, thi hành kỷ luật (kèm theo biên bản kiểm phiếu và phiếu).

- **Thời gian tổ chức:** Xác định cụ thể ngày, giờ tổ chức hội nghị.

- **Địa điểm tổ chức:** Nêu rõ địa điểm diễn ra hội nghị.

(4) Đại diện tổ chức đảng có thẩm quyền thi hành kỷ luật gặp, nghe ý kiến đối tượng bị kiểm điểm

Đại diện tổ chức đảng có thẩm quyền gặp, nghe đại diện tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm trình bày ý kiến trước khi tổ chức hội nghị xem xét, quyết định hoặc đề nghị thi hành kỷ luật. Bước này đặc biệt quan trọng để đảm bảo quyền dân chủ và lắng nghe đầy đủ các ý kiến từ phía đối tượng.

2.3. Một số kinh nghiệm

(1) Để kế hoạch kiểm điểm có căn cứ, khoa học và chặt chẽ, cần chuẩn bị tốt các yếu tố sau:

- *Xác định rõ ràng, cụ thể vi phạm, khuyết điểm của tổ chức đảng, đảng viên, đến mức phải kiểm điểm, xem xét trách nhiệm và xử lý kỷ luật.*

Xác định rõ đối tượng vi phạm (là chi bộ hay chi ủy, là cấp ủy hay ban thường vụ cấp ủy...) để việc xem xét, xử lý được đúng đối tượng. Đồng thời, phải quy rõ trách nhiệm cá nhân của từng đảng viên chịu trách nhiệm trực tiếp về vi phạm của tổ chức đảng.

- *Nghiên cứu kỹ quy định về phân cấp quản lý cán bộ*

Đoàn (tổ) nghiên cứu về phân cấp quản lý cán bộ (ở Trung ương có Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; tỉnh, thành phố là quy định cụ thể hóa Quy định số 80-QĐ/TW).

- *Nghiên cứu kỹ quy định về thẩm quyền kỷ luật đảng:* Nghiên cứu cụ thể chương III (thi hành kỷ luật trong Đảng) của Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (đặc biệt là Điều 10. Thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm).

Việc xác định đúng thẩm quyền quản lý cán bộ và thẩm quyền kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng và đảng viên giúp đoàn (tổ) xây dựng kế hoạch kiểm điểm một cách đầy đủ, khoa học, đảm bảo đúng quy định của Đảng.

(2) Đoàn (tổ) xem xét, thi hành kỷ luật chuẩn bị Đề cương gợi ý kiểm điểm vi phạm cho tổ chức đảng, đảng viên liên quan (*có mẫu Đề cương gợi ý*)

* Nội dung cơ bản của Đề cương gợi ý kiểm điểm:

- *Sơ yếu lý lịch:* Cung cấp thông tin cơ bản về đối tượng kiểm điểm

- *Nội dung vi phạm, khuyết điểm:* Liệt kê rõ các hành vi, sự việc vi phạm, khuyết điểm đã được xác minh kết luận hoặc đã được xác minh và tổ chức đảng, đảng viên đã nhận có vi phạm, khuyết điểm.

(*yêu cầu Đoàn (tổ) xem xét, thi hành kỷ luật có nhiệm vụ thông báo những vi phạm, khuyết điểm cho tổ chức đảng, đảng viên được biết*).

- *Nhận xét và kiến nghị, đề xuất:* yêu cầu tổ chức đảng, đảng viên trình bày:

+ *Nguyên nhân vi phạm:* Phân tích rõ nguyên nhân khách quan và chủ quan.

+ *Trách nhiệm:* Nêu rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan đến vi phạm.

+ *Tự nhận hình thức kỷ luật (nếu có):* Đối chiếu với Quy định số 69-QĐ/TW của Bộ Chính trị để tự đánh giá và đề xuất hình thức kỷ luật phù hợp.

+ *Giải pháp khắc phục:* Đề ra các biện pháp cụ thể để sửa chữa sai lầm và khắc phục hậu quả.

+ Đoàn (tổ) kiểm tra cần *giới hạn thời gian* cụ thể để yêu cầu tổ chức đảng, đảng viên gửi lại bản kiểm điểm đã hoàn thiện cho đoàn (tổ), thông thường qua đồng chí Thư ký.

3. Đối với kế hoạch kiểm điểm theo quy trình độc lập/thông thường

3.1. Điều kiện

Áp dụng khi căn cứ vào kết luận kiểm tra của ủy ban kiểm tra (cấp ủy) như: *kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, kiểm tra tài chính đảng, xem xét, giải quyết tố cáo,...* hoặc căn cứ vào hồ sơ đề nghị thi hành kỷ luật của tổ chức đảng cấp dưới, cấp ủy/ủy ban kiểm tra ban hành quyết định thành lập đoàn (tổ) xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật kèm theo kế hoạch xem xét, thi hành kỷ luật.

3.2. Các nội dung kế hoạch kiểm điểm (có mẫu kế hoạch kiểm điểm)

Kế hoạch kiểm điểm theo quy trình độc lập/thông thường: Liệt kê đầy đủ các hội nghị của cấp ủy, tổ chức đảng mà tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm cần phải kiểm điểm theo nguyên tắc kiểm điểm từ dưới lên (*xem trong phần phương pháp tiến hành kế hoạch kiểm điểm theo quy trình kép*); không nêu phần mục đích, yêu cầu và đại diện tổ chức đảng có thẩm quyền thi hành kỷ luật gặp, nghe ý kiến đối

tượng bị kiểm điểm, vì các nội dung này đã được thể hiện trong kế hoạch xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật ban hành kèm theo quyết định thành lập đoàn (tổ) xem xét, thi hành kỷ luật.

3.3. Một số kinh nghiệm

Ngoài các kinh nghiệm đã được nêu trong phần kế hoạch kiểm điểm theo quy trình kép cần lưu ý đối với một số loại kế hoạch kiểm điểm dạng rút gọn tương ứng với các trường hợp cụ thể như sau:

a) Đảng viên vi phạm kỷ luật phải kiểm điểm trước chi bộ, tự nhận hình thức kỷ luật. Nếu đảng viên từ chối kiểm điểm hoặc bị tạm giam, truy nã, tổ chức đảng vẫn tiến hành xem xét kỷ luật. Cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp có thẩm quyền có thể trực tiếp xem xét kỷ luật (*theo tiết 2.1, khoản 2, Điều 12, Quy định số 296-QĐ/TW*).

b) Đảng viên vi phạm là cấp ủy viên hoặc cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý: Khi xem xét xử lý kỷ luật, phải kiểm điểm ở chi bộ và ở tổ chức đảng nơi đảng viên đó là thành viên hoặc có vi phạm. Trường hợp đã chuyển công tác, nghỉ việc, nghỉ hưu hoặc chuyển sinh hoạt đảng sang tổ chức đảng khác thì do trường đoàn (tổ) xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật hoặc tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, quyết định (*theo tiết 4.4, mục 4, Phần III, Hướng dẫn số 08-HD/TW*).

c) Các trường hợp cấp ủy và ủy ban kiểm tra có thẩm quyền trực tiếp xem xét, quyết định kỷ luật, không cần yêu cầu đảng viên đó phải kiểm điểm trước chi bộ (*tiết 2.3, khoản 2, Điều 12, Quy định số 296-QĐ/TW*):

- Vi phạm khi thực hiện nhiệm vụ cấp trên giao.
- Nội dung vi phạm liên quan đến bí mật của Đảng và Nhà nước mà chi bộ không biết.
- Vi phạm trước khi chuyển đến sinh hoạt ở chi bộ.
- Vi phạm pháp luật đang bị khởi tố, tạm giam, truy nã, truy tố, xét xử.

d) Đối với đảng viên bị truy nã, tạm giam hoặc bị tòa án tuyên phạt tù hình phạt cải tạo không giam giữ trở lên thì cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra báo cáo đề xuất (bằng văn bản) để tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, quyết định kỷ luật, không phải làm quy trình, thủ tục từ dưới lên, không phải bỏ phiếu kín. Đối với đảng viên bị khởi tố, truy tố trong thời gian chờ xét xử, tổ chức đảng có thẩm quyền căn cứ kết luận, kiến nghị của các cơ quan tố tụng để xem xét, kết luận và xử lý kỷ luật (không phải gặp đảng viên) (*theo tiết 8.3, mục 8, Phần III, Hướng dẫn số 08-HD/TW*).

e) Kiểm điểm tổ chức đảng, đảng viên bị xử lý kỷ luật nhưng hết thời hiệu quy định hoặc có vi phạm nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật (*theo tiết 4.12, mục 4, phần III, Hướng dẫn số 08-HD/TW*):

- Tổ chức đảng, đảng viên bị xử lý kỷ luật nhưng hết thời hiệu quy định hoặc tổ chức đảng, đảng viên bị tổ chức đảng có thẩm quyền kết luận có vi phạm, khuyết điểm nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật thì phải làm bản tự kiểm điểm và xây dựng kế hoạch khắc phục vi phạm, khuyết điểm, hậu quả đã gây ra theo kết luận kiểm tra.

- Trường hợp tổ chức đảng, đảng viên do nhiều cấp ủy quản lý phải kiểm điểm thì trường đoàn kiểm tra báo cáo tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, quyết định (kể cả cấp ủy viên).

- Tổ chức đảng trực tiếp quản lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các thông báo kết luận và việc khắc phục những vi phạm, khuyết điểm. Tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm phải nghiêm túc chấp hành và báo cáo với tổ chức đảng có thẩm quyền việc chấp hành kết luận kiểm tra, giám sát theo mốc thời gian quy định.

4. Một số sai sót thường gặp

- Không có đề cương gợi ý tổ chức đảng, đảng viên kiểm điểm hoặc có đề cương nhưng không thông báo đầy đủ vi phạm, khuyết điểm để tổ chức đảng, đảng viên kiểm điểm.

- Không ban hành kế hoạch kiểm điểm tổ chức đảng, đảng viên.

- Ghi không đầy đủ chức danh đảng của đảng viên vi phạm trong các quyết định, kế hoạch xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật dẫn đến kiểm điểm không đầy đủ tại các hội nghị cần thiết.

Trên đây là những nội dung cơ bản và các lưu ý quan trọng trong bước xây dựng kế hoạch kiểm điểm, đề nghị thi hành kỷ luật Đảng. Việc nắm vững và áp dụng linh hoạt các kiến thức này sẽ giúp chúng ta thực hiện tốt nhiệm vụ.

III. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH KIỂM ĐIỂM, ĐỀ NGHỊ THI HÀNH KỶ LUẬT

Triển khai kế hoạch kiểm điểm có vai trò quan trọng, đảm bảo tính khách quan, công tâm của quá trình xử lý kỷ luật, đồng thời củng cố niềm tin của đảng viên vào sự nghiêm minh của Đảng. Các bước triển khai cụ thể như sau:

1. Tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch kiểm điểm

Hội nghị triển khai kế hoạch kiểm điểm là bước khởi đầu quan trọng, nhằm thống nhất nhận thức để tiến hành kiểm điểm.

a) Thời điểm và phương thức triển khai kế hoạch

** Đối với kế hoạch kiểm điểm trong quy trình kếp:*

Sau khi Thường trực cấp ủy/ủy ban kiểm tra (cấp thành lập đoàn/tổ) đồng ý thực hiện quy trình kếp, đoàn (tổ) kiểm tra (*kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc đoàn giải quyết tố cáo,...*) xây dựng kế hoạch kiểm điểm và trình cấp ủy/ủy ban kiểm tra ký ban hành.

Đồng chí thành viên cấp ủy/ủy ban được phân công chỉ đạo và đại diện đoàn kiểm tra sẽ làm việc với đại diện tổ chức đảng quản lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (nếu có) và tổ chức đảng, đảng viên vi phạm để trực tiếp triển khai kế hoạch kiểm điểm.

** Đối với đoàn (tổ) xem xét, thi hành kỷ luật theo quy trình thông thường/độc lập:*

Sau khi đoàn (tổ) xem xét, thi hành kỷ luật đã thẩm tra, xác minh đầy đủ vi phạm, khuyết điểm của tổ chức đảng, đảng viên, đoàn (tổ) sẽ tiến hành xây dựng và ban hành kế hoạch kiểm điểm. Việc triển khai kiểm điểm sẽ được thực hiện theo đúng trình tự và nội dung được đề ra trong kế hoạch.

** Lưu ý khi triển khai kế hoạch:*

Để việc triển khai diễn ra thuận lợi và hiệu quả, đạt mục đích, Đoàn (tổ) cần chuẩn bị: (1) Chương trình hội nghị; (2) Bài phát biểu và kết luận cho đồng chí chỉ đạo Đoàn (tổ).

a) Thành phần hội nghị triển khai kế hoạch kiểm điểm:

- Đồng chí được phân công chỉ đạo Đoàn (tổ) kiểm tra;
- Thành viên Đoàn (tổ) kiểm tra;
- Đại diện cấp ủy/ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp;
- Tổ chức đảng/đảng viên bị kiểm điểm;
- Đại diện cấp ủy/tổ chức đảng được xác định bắt buộc tổ chức hội nghị kiểm điểm.

b) Gửi đề cương gợi ý kiểm điểm vi phạm:

- Tại hội nghị triển khai kế hoạch, Đoàn (tổ) gửi đề cương gợi ý kiểm điểm và hướng dẫn chi tiết cho tổ chức đảng, đảng viên về cách thức viết bản kiểm điểm.

- Sau khi nhận được bản tự kiểm điểm, đoàn (tổ) kiểm tra phải xem xét kỹ và trao đổi với tổ chức đảng/đảng viên vi phạm về những nội dung cần bổ sung hoặc làm rõ (nếu có) để đảm bảo bản kiểm điểm đầy đủ và chính xác.

c) Cấp ủy quản lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm có nhiệm vụ hướng dẫn cụ thể tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (đến mức xử lý kỷ luật) chuẩn bị bản tự kiểm điểm một cách nghiêm túc, trung thực và đúng quy định.

2. Tổ chức hội nghị kiểm điểm

Đây là bước trung tâm của quá trình kiểm điểm, các vi phạm, khuyết điểm được thảo luận, đánh giá.

2.1. Nội dung/diễn biến hội nghị

Hội nghị kiểm điểm cần được tổ chức theo trình tự chặt chẽ, đảm bảo các nội dung chính sau:

- Đại diện đoàn (tổ) kiểm tra thông báo công khai kết luận về những vi phạm, khuyết điểm của tổ chức đảng, đảng viên bị kiểm điểm.

- Tổ chức đảng/đảng viên vi phạm trình bày bản kiểm điểm đã chuẩn bị. Trong đó, cần xác định rõ trách nhiệm về các vi phạm, khuyết điểm, mức độ, tính chất, hậu quả, nguyên nhân và tự nhận hình thức kỷ luật.

- Hội nghị tiến hành thảo luận dân chủ, phân tích đầy đủ và đánh giá khách quan các vi phạm, khuyết điểm của tổ chức đảng, đảng viên, làm rõ thêm các khía cạnh của vụ việc.

- Nếu hội nghị thống nhất không yêu cầu đối tượng kiểm điểm báo cáo, làm rõ thêm thì mời đối tượng bị kiểm điểm ra ngoài (*trừ trường hợp đối tượng là thành viên của cấp ủy/tổ chức đảng*), hội nghị tiếp tục thảo luận, tiến hành bỏ phiếu biểu quyết đề nghị thi hành kỷ luật bằng phiếu kín đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Kết quả bỏ phiếu sẽ được công bố công khai.

2.2. Nhiệm vụ của tổ chức đảng chủ trì hội nghị

Để hội nghị diễn ra thành công, tổ chức đảng chủ trì cần thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chủ trì hội nghị:

+ *Đối với trường hợp tổ chức đảng hoặc bí thư cấp ủy vi phạm đến mức phải xem xét, xử lý kỷ luật:* Bí thư cấp ủy hoặc đại diện tổ chức đảng báo cáo đề cấp ủy cấp trên trực tiếp cử đại diện chủ trì hội nghị kiểm điểm, thi hành kỷ luật. Điều này đảm bảo tính khách quan và thẩm quyền cao hơn.

+ *Đối với trường hợp đảng viên vi phạm (không phải là bí thư cấp ủy):* Bí thư cấp ủy sẽ chủ trì hội nghị kiểm điểm, thi hành kỷ luật (*có mời đại diện của tổ chức đảng cấp trên trực tiếp quản lý tổ chức đảng dự hội nghị*).

- **Phân công người ghi biên bản hội nghị:** Đảm bảo toàn bộ diễn biến, ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết được ghi chép đầy đủ, chính xác.

- **Chuẩn bị phiếu biểu quyết:** Chuẩn bị đầy đủ phiếu biểu quyết đề nghị thi hành kỷ luật đối với từng tổ chức đảng và đảng viên vi phạm.

- **Thành lập tổ kiểm phiếu:** Tổ kiểm phiếu sẽ thực hiện nhiệm vụ thu phiếu, kiểm phiếu và công bố kết quả.

- **Chuẩn bị biên bản kiểm phiếu biểu quyết:** Ghi nhận chi tiết kết quả kiểm phiếu.

- **Công bố kết quả bỏ phiếu:** Công bố công khai kết quả biểu quyết ngay tại hội nghị.

- **Báo cáo kết quả kiểm điểm:** Sau khi hội nghị kết thúc, tổ chức đảng xây dựng báo cáo kết quả kiểm điểm, đề nghị thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Báo cáo cần được gửi kịp thời cho tổ chức đảng cấp trên trực tiếp và đoàn (tổ) xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật.

*** Lưu ý về nội dung báo cáo:**

- *Diễn biến hội nghị kiểm điểm:* Nêu rõ thành phần tham dự, tóm tắt diễn biến của hội nghị. Cần nêu đầy đủ và lần lượt tất cả các hội nghị kiểm điểm đã được tổ chức (trường hợp có nhiều cấp kiểm điểm).

- *Nhận xét và đề nghị của các tổ chức đảng:* Tổng hợp nhận xét và đề nghị của các hội nghị kiểm điểm đã được tổ chức, theo nguyên tắc từ dưới lên.

2.3. Nhiệm vụ của đoàn (tổ) kiểm tra/ xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật

Đoàn (tổ) kiểm tra có vai trò hướng dẫn và giám sát để đảm bảo hội nghị diễn ra đúng quy định:

- Phối hợp chặt chẽ, hướng dẫn tổ chức đảng chủ trì hội nghị chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cần thiết (*phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu, biên bản hội nghị*).

- Hướng dẫn cách tính số phiếu biểu quyết (*theo Khoản 3, Điều 14, Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng*):

(i) *Nguyên tắc cộng dồn phiếu:* Nếu kết quả biểu quyết các hình thức kỷ luật cụ thể không có hình thức nào đủ số phiếu theo quy định, thì cộng dồn số phiếu từ hình

thức kỷ luật cao nhất xuống đến hình thức kỷ luật liền kề thấp hơn, đến hình thức nào mà kết quả có đủ số phiếu theo quy định thì quyết định kỷ luật bằng hình thức đó.

(ii) Yêu cầu về tỷ lệ phiếu tán thành:

Khiển trách, cảnh cáo, cách chức đối với đảng viên; khiển trách, cảnh cáo đối với tổ chức đảng: Phải được biểu quyết với sự đồng ý của trên một nửa số đảng viên chính thức hoặc thành viên của tổ chức đảng đó.

Khai trừ đảng viên: Phải được ít nhất hai phần ba số đảng viên chính thức hoặc thành viên của tổ chức đảng đó nhất trí đề nghị và được sự nhất trí của trên một nửa số thành viên tổ chức đảng cấp trên có thẩm quyền quyết định.

Giải tán tổ chức đảng: Phải được ít nhất hai phần ba số thành viên cấp ủy cấp trên trực tiếp đề nghị, cấp ủy cấp trên cách một cấp quyết định với sự đồng ý của trên một nửa số thành viên.

(iii) Cách tính tổng số đảng viên/thành viên có quyền biểu quyết:

Một nửa hay hai phần ba quy định ở trên được tính trên tổng số đảng viên chính thức hoặc thành viên có quyền biểu quyết của tổ chức đảng, không tính trên số thành viên có mặt trong cuộc họp.

Ở chi bộ: Là tổng số đảng viên chính thức (trừ số đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng, bị khởi tố, tạm giam, truy tố, đảng viên đã được giới thiệu sinh hoạt tạm thời ở đảng bộ khác và đảng viên đã được miễn công tác, sinh hoạt đảng không có mặt tại cuộc họp). Nếu đảng viên được giới thiệu sinh hoạt tạm thời, đảng viên đã được miễn công tác, sinh hoạt đảng đó có mặt ở cuộc họp, tham gia biểu quyết thì vẫn tính.

Ở cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra: Là tổng số cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ hoặc tổng số thành viên ủy ban kiểm tra đương nhiệm (trừ số thành viên đã chuyển sinh hoạt đảng tạm thời không có mặt tại hội nghị, bị đình chỉ sinh hoạt đảng, bị khởi tố, tạm giam, truy tố).

- Hướng dẫn xây dựng báo cáo: Hướng dẫn tổ chức đảng xây dựng báo cáo kết quả kiểm điểm, đề nghị thi hành kỷ luật một cách chính xác, đầy đủ và kịp thời để gửi cho đoàn (tổ) xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật.

3. Một số kinh nghiệm

- Về phương pháp: đoàn (tổ) kiểm tra/xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật cần có *phương pháp mềm dẻo, tâm lý, kiên trì* để phân tích cho đối tượng kiểm điểm nhận thức được vi phạm và đi liền với trách nhiệm tương ứng.

- Đoàn (tổ) kiểm tra/xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật *cần tranh thủ* xin ý kiến của đồng chí chỉ đạo Đoàn, quan điểm, đường hướng của Thường trực cấp ủy/ủy ban kiểm tra (đặc biệt là người đứng đầu).

- Đoàn (tổ) kiểm tra/xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật đọc thật kỹ bản kiểm điểm của đối tượng, đối chiếu với kết quả thẩm tra, xác minh; nếu bản kiểm điểm chưa đáp ứng yêu cầu, chưa kiểm điểm đầy đủ các vi phạm, khuyết điểm đã được kết luận thì đoàn (tổ) *tiếp tục kiên trì phân tích* để đối tượng nhận trách nhiệm và đối chiếu hình thức kỷ luật tương xứng.

- Nếu đoàn (tổ) không tranh thủ ý kiến, quan điểm, đường hướng của thường trực, không gợi ý, phân tích, hướng dẫn đối tượng kiểm điểm sát, đúng với vi phạm, khuyết điểm dẫn đến việc kiểm điểm phải làm đi làm lại mới đáp ứng yêu cầu, thời gian bị kéo dài, đối tượng mệt mỏi, đoàn (tổ) phải biên tập báo cáo lại nhiều lần.

- Tại hội nghị kiểm điểm, bỏ phiếu biểu quyết đề nghị và biểu quyết quyết định thi hành kỷ luật phải tuân thủ việc bỏ phiếu kín. Hội nghị chỉ tiến hành bỏ phiếu kín 01 lần.

4. Đại diện tổ chức đảng có thẩm quyền gặp, nghe đại diện tổ chức đảng, đảng viên vi phạm trình bày ý kiến

Đây là bước quan trọng cuối cùng của quy trình kiểm điểm, nhằm đảm bảo cao nhất quyền dân chủ và lắng nghe ý kiến của đối tượng bị xem xét kỷ luật.

- Yêu cầu đối với cuộc làm việc:

Cuộc làm việc cấp ủy/ủy ban kiểm tra phải có ít nhất từ 02 người trở lên tham gia để đảm bảo tính khách quan, minh bạch.

Toàn bộ cuộc làm việc phải được ghi biên bản đầy đủ và được báo cáo tại hội nghị xem xét, thi hành kỷ luật.

- **Chuẩn bị biên bản làm việc:** Đoàn (tổ) xem xét, thi hành kỷ luật cần chuẩn bị trước mẫu biên bản làm việc, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

+ *Ý kiến của tổ chức đảng, đảng viên:* Nêu rõ ý kiến của tổ chức đảng, đảng viên đối với quá trình làm việc của đoàn (tổ) kiểm tra và kết quả kiểm tra.

+ *Nguyện vọng và kiến nghị:* Tổ chức đảng, đảng viên vi phạm trình bày nguyện vọng và kiến nghị của mình với tổ chức đảng có thẩm quyền kỷ luật.

+ *Ý kiến về việc dự kiểm điểm:* Tổ chức đảng, đảng viên vi phạm trình bày ý kiến về việc có hay không dự kiểm điểm tại hội nghị kiểm điểm, thi hành kỷ luật của tổ chức đảng có thẩm quyền. Nếu đảng viên hoặc người đại diện tổ chức đảng vi phạm không trực tiếp trình bày ý kiến với đại diện tổ chức đảng có thẩm quyền khi

được yêu cầu thì báo cáo với tổ chức đảng đó bằng văn bản và phải nghiêm chỉnh chấp hành sau khi có quyết định kỷ luật.

** Lưu ý: Trường hợp đại diện tổ chức đảng, đảng viên vi phạm khi được tổ chức đảng có thẩm quyền mời gặp nhưng không đến mà không có lý do chính đáng thì tổ chức đảng vẫn xem xét, quyết định thi hành kỷ luật theo quy định. Điều này thể hiện tính nghiêm minh và không để việc thiếu hợp tác làm ảnh hưởng đến quá trình xử lý.*

5. Một số sai sót thường gặp

- Cấp ủy/ủy ban kiểm tra giao cho cấp dưới kiểm điểm đối với đối tượng là cán bộ diện cấp ủy cấp trên quản lý.

- Đại diện cấp ủy/ủy ban kiểm tra không tổ chức gặp và nghe đối tượng trình bày ý kiến.

- Đoàn (tổ) thẩm tra, xác minh không kỹ vi phạm, khuyết điểm dẫn đến yêu cầu/gợi ý đối tượng làm lại bản kiểm điểm nhiều lần.

6. Sản phẩm cuối cùng của quá trình xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm điểm, đề nghị thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên là báo cáo kết quả xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên trình cấp ủy/ủy ban kiểm tra xem xét, quyết định. Báo cáo cần tổng hợp đầy đủ, chính xác toàn bộ quá trình, kết quả kiểm điểm, các ý kiến thảo luận, kết quả biểu quyết và ý kiến của đối tượng vi phạm, làm cơ sở để cấp có thẩm quyền đưa ra quyết định kỷ luật cuối cùng.

Nắm vững trình tự, thủ tục triển khai kế hoạch kiểm điểm là nội dung quan trọng để đảm bảo công tác kỷ luật đảng được thực hiện một cách nghiêm minh, khách quan và hiệu quả, góp phần vào sự trong sạch và vững mạnh của Đảng.

IV. PHÂN TÍCH MỘT SỐ SAI SÓT THƯỜNG GẶP KHI XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH KIỂM ĐIỂM, ĐỀ NGHỊ THI HÀNH KỶ LUẬT

Công tác kiểm điểm và thi hành kỷ luật Đảng đòi hỏi sự tỉ mỉ, chặt chẽ và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Đảng. Tuy nhiên, qua quá trình kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng và theo dõi thực tiễn tại các địa bàn, có một số sai sót thường gặp trong quá trình xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm điểm đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Việc nhận diện và phân tích các sai sót giúp cán bộ kiểm tra rút kinh nghiệm, nâng cao chất lượng công tác, đảm bảo mọi quyết định kỷ luật đều đảm bảo đúng quy trình, quy định, đúng người, đúng vi phạm, công tâm và khách quan.

1. Một số sai sót thường gặp trong xây dựng kế hoạch kiểm điểm

Sai sót ở bước xây dựng kế hoạch có thể dẫn đến những hệ lụy nghiêm trọng cho toàn bộ quá trình sau.

(1) Thiếu đề cương gợi ý tổ chức đảng, đảng viên kiểm điểm

- Mô tả sai sót: Một trong những sai sót cơ bản nhưng khá phổ biến là không có hoặc không gửi đề cương gợi ý/không thông báo vi phạm, khuyết điểm cho tổ chức đảng, đảng viên vi phạm để đối tượng căn cứ vào đó mà xây dựng bản kiểm điểm của mình.

- Hậu quả:

+ Bản kiểm điểm thiếu nội dung, không đảm bảo chất lượng: Tổ chức đảng, đảng viên có thể viết bản kiểm điểm lan man, không tập trung vào các nội dung vi phạm cụ thể, thiếu phân tích nguyên nhân và giải pháp khắc phục.

+ Kéo dài thời gian xử lý: Đoàn (tổ) kiểm tra sẽ mất thêm thời gian để hướng dẫn bổ sung, yêu cầu viết lại, làm chậm trễ tiến độ toàn bộ quy trình.

+ Giảm tính chủ động của đối tượng: Khi không có định hướng rõ ràng, đối tượng bị kiểm điểm sẽ khó khăn trong việc tự nhìn nhận và đánh giá một cách đúng đắn, đầy đủ nội dung sự việc.

+ Giải pháp khắc phục: Bắt buộc phải xây dựng và gửi đề cương gợi ý kiểm điểm chi tiết, rõ ràng, bao gồm các mục như: sơ yếu lý lịch, nội dung vi phạm khuyết điểm, nhận xét (nguyên nhân khách quan/chủ quan, trách nhiệm liên quan, tự nhận hình thức kỷ luật) và giải pháp khắc phục. Đặt ra thời hạn cụ thể để đối tượng gửi lại bản kiểm điểm.

(2) Không ban hành kế hoạch kiểm điểm tổ chức đảng, đảng viên

- Mô tả sai sót: Đây là sai sót nghiêm trọng, biểu hiện sự không chuyên nghiệp và không tuân thủ quy trình. Thay vì ban hành một kế hoạch chính thức, Đoàn (tổ) kiểm tra làm việc một cách "tùy tiện", không có định hướng rõ ràng.

- Hậu quả:

+ Bỏ sót hội nghị kiểm điểm: Thiếu kế hoạch cụ thể dẫn đến việc quên hoặc bỏ qua các hội nghị kiểm điểm cần thiết theo quy định (ví dụ: 01 đồng chí Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy Sở A có vi phạm trong công tác quản lý đối với lĩnh vực được phụ trách nhưng chỉ kiểm điểm tại chi bộ, bỏ qua cấp đảng ủy, lên luôn cấp ủy tỉnh ...).

+ Quy trình không khoa học, thiếu chặt chẽ: Các bước tiến hành không được sắp xếp logic, thiếu sự phối hợp, dẫn đến hồ sơ kỷ luật không đầy đủ, không đảm bảo đúng quy định.

+ Thiếu cơ sở để giám sát, đánh giá: Khi không có kế hoạch, việc theo dõi, giám sát tiến độ và chất lượng công việc trở nên khó khăn, dễ phát sinh sai sót.

+ Giải pháp khắc phục: Bắt buộc phải xây dựng và ban hành kế hoạch kiểm điểm chi tiết ngay từ đầu. Kế hoạch này cần xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung kiểm điểm, phương pháp tiến hành (gồm các hội nghị cụ thể, thành phần, nội dung, thời gian, địa điểm) và các lưu ý đặc biệt.

(3) Ghi thiếu chức danh đảng của đảng viên vi phạm

- Mô tả sai sót: Khi xác định đối tượng kiểm điểm, đặc biệt là đảng viên có nhiều chức vụ (*cả chức vụ đảng và chính quyền, hoặc ở nhiều cấp độ khác nhau*), Đoàn (tổ) kiểm tra đôi khi ghi thiếu các chức danh đảng quan trọng của đối tượng.

Ví dụ: Đồng chí Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Bí thư Chi bộ, Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh có vi phạm.

Đoàn (tổ) xem xét, thi hành kỷ luật ghi thiếu chức danh Bí thư Đảng ủy.

- Hậu quả:

+ Bỏ sót hội nghị kiểm điểm tại cấp độ quan trọng: Như ví dụ trên, việc ghi thiếu chức danh Bí thư Đảng ủy dẫn đến hồ sơ xem xét, thi hành kỷ luật không thể hiện việc kiểm điểm tại Hội nghị Đảng ủy Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh. Điều này làm cho quy trình kiểm điểm không đầy đủ, không phản ánh đúng trách nhiệm ở từng cấp độ lãnh đạo của đảng viên.

+ Vi phạm nguyên tắc từ dưới lên: Việc bỏ sót cấp kiểm điểm trực tiếp vi phạm nguyên tắc kiểm điểm từ cấp thấp nhất (chi bộ) lên các cấp cao hơn (đảng ủy, cấp ủy).

+ Hồ sơ kỷ luật thiếu chặt chẽ, dễ bị khiếu nại: Việc thiếu một hội nghị kiểm điểm quan trọng sẽ là lỗ hổng trong hồ sơ, tạo cơ sở cho việc khiếu nại sau này vì quy trình không được thực hiện đầy đủ.

+ Giải pháp khắc phục: Cần rà soát kỹ lưỡng tất cả chức danh/chức vụ đảng của đảng viên vi phạm, đặc biệt là các chức vụ trong cấp ủy, ban thường vụ, bí thư chi bộ/đảng ủy. Kế hoạch kiểm điểm phải xác định rõ các cấp độ kiểm điểm tương ứng với từng chức danh đảng viên đang nắm giữ.

2. Một số sai sót thường gặp trong quá trình triển khai kế hoạch kiểm điểm

Quá trình triển khai là hiện thực hóa kế hoạch. Các sai sót ở đây thường liên quan đến việc thực thi không đúng hoặc thiếu sót các bước đã định.

(1) Giao cho cấp dưới kiểm điểm đối với đối tượng là cán bộ diện cấp ủy cấp trên quản lý

- Mô tả sai sót: Đây là sai sót rất nghiêm trọng liên quan đến nguyên tắc phân cấp quản lý cán bộ và thẩm quyền kỷ luật của Đảng.

Ví dụ: Qua kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, UBKT Tỉnh ủy kết luận đồng chí Phó Giám đốc Sở có vi phạm, khuyết điểm. UBKT Tỉnh ủy ban hành văn bản yêu cầu UBKT Đảng ủy Khối các Cơ quan dân chính Đảng tỉnh (cấp dưới) thực hiện quy trình xem xét, thi hành kỷ luật.

- Phân tích sai sót và hậu quả:

Theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ, chức danh Phó giám đốc Sở là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Do đó, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát) phải trực tiếp thực hiện quy trình xem xét, thi hành kỷ luật đối với đảng viên đó là đúng thẩm quyền.

Việc giao cho UBKT Đảng ủy Khối (cấp dưới) thực hiện quy trình là sai thẩm quyền, dẫn đến:

+ Hồ sơ thi hành kỷ luật thiếu căn cứ pháp lý, không đảm bảo: Quyết định kỷ luật có thể bị vô hiệu hóa hoặc bị khiếu nại kỷ luật đảng do không đúng nguyên tắc và thẩm quyền.

+ Gây khó khăn, chông chéo trong công tác: Khiến các cấp dưới phải thực hiện nhiệm vụ không thuộc thẩm quyền, gây lãng phí nguồn lực và thời gian.

+ Ảnh hưởng đến uy tín của cấp ủy cấp trên: Thể hiện sự chưa nắm vững quy trình, quy định.

+ Giải pháp khắc phục: Luôn luôn nghiên cứu kỹ quy định về phân cấp quản lý cán bộ trước khi xây dựng và triển khai kế hoạch. Phải xác định đúng cấp có thẩm quyền quản lý đảng viên vi phạm để trực tiếp thực hiện quy trình xem xét, thi hành kỷ luật hoặc chỉ đạo đúng cấp có thẩm quyền thực hiện.

(2) Không tổ chức gặp và nghe đối tượng trình bày ý kiến

- Mô tả sai sót: Trước khi cấp có thẩm quyền tổ chức hội nghị bỏ phiếu biểu quyết thi hành kỷ luật, đại diện của cấp có thẩm quyền (ví dụ: lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra, hoặc thành viên cấp ủy được phân công) không tổ chức gặp và nghe tổ chức đảng, đảng viên vi phạm trình bày ý kiến.

- Hậu quả:

+ Vi phạm quyền dân chủ của đảng viên: Quyền được trình bày ý kiến, được giải trình, được lắng nghe là một trong những quyền cơ bản của đảng viên trong quá trình xem xét kỷ luật.

+ Thiếu thông tin đa chiều, ảnh hưởng đến tính khách quan: Quyết định cuối cùng có thể thiếu đi cái nhìn toàn diện từ phía đối tượng, có thể dẫn đến việc đánh giá chưa đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ hoặc các yếu tố khách quan.

+ Tăng khả năng khiếu nại: Khi đảng viên cảm thấy ý kiến của mình không được lắng nghe hoặc không được tôn trọng, có thể dẫn đến khiếu nại quyết định kỷ luật.

+ Giảm tính thuyết phục của quyết định kỷ luật: Thiếu bước gặp và nghe tổ chức đảng/đảng viên vi phạm trực tiếp có thể làm đối tượng không tâm phục, khẩu phục dẫn đến không tự nguyện chấp hành quyết định kỷ luật.

+ Giải pháp khắc phục: Bắt buộc phải thực hiện việc gặp và nghe đối tượng trình bày ý kiến. Đảm bảo cuộc làm việc có ít nhất 02 người trở lên, được ghi biên bản đầy đủ và nội dung biên bản được báo cáo tại hội nghị xem xét, thi hành kỷ luật. Đây là bước để lắng nghe nguyện vọng, kiến nghị và ý kiến cuối cùng của đối tượng trước khi bỏ phiếu biểu quyết kỷ luật.

* **Tóm lại**, những sai sót nêu trên, dù là do thiếu sót nghiệp vụ hay do chủ quan đều ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng.

* Để tránh những sai sót trong trình tự, thủ tục xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm điểm, đề nghị thi hành kỷ luật, mỗi cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát cần:

- Nắm vững Điều lệ Đảng, các quy định, quy trình của đảng về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật.

- Luôn làm việc với tinh thần thận trọng, tỉ mỉ, khách quan và công tâm.

- Đề cao nguyên tắc tập trung dân chủ, đảm bảo quyền được trình bày, được lắng nghe của mọi tổ chức đảng và đảng viên.

- Thường xuyên học hỏi, trao đổi kinh nghiệm và tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Trước yêu cầu nhiệm vụ mới, trạng thái mới của công tác kiểm tra, yêu cầu Ủy ban kiểm tra các cấp phải là nơi Đảng đặt niềm tin để bảo vệ kỷ cương, nhân dân đặt kỳ vọng để bảo vệ công bằng, kỷ cương, kỷ luật của Đảng, phải là cơ quan “gương mẫu của gương mẫu” trong các cơ quan Đảng và hệ thống chính trị; đòi hỏi mỗi cán bộ, công chức của ngành Kiểm tra Đảng phải thật sự bản lĩnh, liêm chính, chuyên nghiệp, có trình độ và năng lực, nhân văn, không ngừng học tập rèn luyện để **"tự**

nâng mình lên"³ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; một trong những yêu cầu cấp bách hiện nay là việc sử dụng hiệu quả công nghệ số, phục vụ thiết thực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng trong giai đoạn hiện nay.

C. CHẾ ĐỘ LẬP VÀ QUẢN LÝ HỒ SƠ

Hồ sơ được lập bao gồm toàn bộ các văn bản, tài liệu, yêu cầu của Đoàn kiểm tra của các tổ chức đảng về việc thi hành kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên; toàn bộ các bản kiểm điểm, các tài liệu liên quan đến việc các tổ chức đảng tổ chức các hội nghị kiểm điểm, đề nghị và quyết định kỷ luật; các biên bản làm việc của các đơn vị, tổ chức đảng và đảng viên theo quy định. Các hồ sơ, tài liệu phải được sắp xếp khoa học, dễ tra cứu, dễ sử dụng. Hồ sơ được quản lý theo chế độ bảo mật theo quy định. Cùng với việc lập và quản lý hồ sơ thông thường, phải thực hiện việc số hóa toàn bộ hồ sơ theo quy định

D. THẢO LUẬN, THỰC HÀNH

1. Việc thiếu hoặc xây dựng kế hoạch không chặt chẽ có thể dẫn đến những hậu quả như thế nào đối với công tác kỷ luật đảng?

2. Bài giảng đề cập đến việc nghiên cứu kỹ quy định về phân cấp quản lý cán bộ và thẩm quyền kỷ luật đảng là yếu tố quan trọng trong quá trình xây dựng kế hoạch kiểm điểm. Giải thích tầm quan trọng của việc này và hậu quả có thể xảy ra nếu xác định sai thẩm quyền.

3. Trong mục "một số kinh nghiệm", chuyên đề nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xác định rõ ràng, cụ thể vi phạm, khuyết điểm đối với tổ chức đảng, đảng viên. Theo Anh/Chị, việc này góp phần đảm bảo tính công tâm, khách quan, minh bạch của quá trình kiểm điểm và thi hành kỷ luật như thế nào?

3. Trong phần một số kinh nghiệm khi xây dựng kế hoạch kiểm điểm, Chuyên đề đã đề cập đến trường hợp cấp ủy và ủy ban kiểm tra có thẩm quyền trực tiếp xem xét, quyết định kỷ luật mà không cần yêu cầu đảng viên đó phải kiểm điểm trước chi bộ. Theo các đồng chí, tại sao lại có những trường hợp đặc biệt này và việc bỏ qua bước kiểm điểm tại chi bộ có ý nghĩa gì đối với tính nghiêm minh và hiệu quả của công tác kỷ luật Đảng trong những tình huống này?

4. Chuyên đề nêu rõ "Đoàn (tổ) xem xét, thi hành kỷ luật có trách nhiệm gửi Đề cương gợi ý kiểm điểm vi phạm cho đối tượng kiểm điểm". Theo các đồng chí, việc gửi đề cương này có ý nghĩa quan trọng như thế nào đối với tính dân chủ, khách

³ Kế hoạch số 219-KH/UBKTTW, ngày 14/3/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương triển khai thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng.

quan và hiệu quả của quá trình kiểm điểm? Nếu đề cương không được chuẩn bị kỹ hoặc không được hướng dẫn chi tiết, sẽ dẫn đến những hậu quả gì?

5. Trong phần "Nhiệm vụ của tổ chức đảng chủ trì hội nghị", chuyên đề đề cập đến vai trò của Bí thư cấp ủy hoặc đại diện cấp ủy cấp trên trực tiếp trong việc chủ trì hội nghị kiểm điểm. Hãy phân tích tại sao đối với trường hợp tổ chức đảng hoặc bí thư cấp ủy vi phạm, lại cần cấp ủy cấp trên trực tiếp cử đại diện chủ trì, thay vì Bí thư cấp ủy cấp đó tự chủ trì? Việc này đảm bảo những nguyên tắc gì trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng?

6. Chuyên đề nêu rõ "Nguyên tắc cộng dồn phiếu" và "Yêu cầu về tỷ lệ phiếu tán thành" trong việc tính số phiếu biểu quyết. Theo các đồng chí, nguyên tắc "tổng số đảng viên chính thức hoặc thành viên có quyền biểu quyết của tổ chức đảng, không tính trên số thành viên có mặt trong cuộc họp" có ý nghĩa gì đối với tính nghiêm minh của kỷ luật Đảng? Nếu nguyên tắc này không được tuân thủ, sẽ dẫn đến sai sót nào trong quyết định kỷ luật?

7. Bước "Đại diện tổ chức đảng có thẩm quyền gặp, nghe đại diện tổ chức đảng, đảng viên vi phạm trình bày ý kiến" được xem là "bước quan trọng cuối cùng trước khi đưa ra quyết định kỷ luật cuối cùng". Theo các đồng chí, tầm quan trọng của bước này thể hiện rõ nhất ở điểm nào, đặc biệt trong việc đảm bảo quyền dân chủ và giảm thiểu khiếu nại kỷ luật Đảng? Nếu đối tượng vi phạm từ chối gặp mặt mà không có lý do chính đáng, việc xử lý tiếp theo có gì khác biệt so với trường hợp có lý do chính đáng?

E. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.
2. Từ điển Tiếng Việt, Nhà xuất bản Khoa học xã hội - Trung tâm Từ điển học, Hà Nội, 1994
3. Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.
4. Hướng dẫn số 08-HD/TW, ngày 10/6/2025 của Ban Bí thư thực hiện một số nội dung Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.
5. Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.
6. Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

7. Quyết định số 354-QĐ/UBKTTW, ngày 22/12/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành các quy trình thực hiện kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng

8. Quyết định số 89-QĐ/TW, ngày 01/12/2022 của Ban Bí thư ban hành quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng của cấp ủy tỉnh và tương đương đến cơ sở.

9. Các Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, XIII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyên hóa" trong nội bộ.

10. Kế hoạch số 219-KH/UBKTTW, ngày 14/3/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương triển khai thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng.